



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 5**

## Khởi động

Hãy nêu 2 tác dụng của dấu hai chấm:

\*Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

\* Báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước

**Mở rộng vốn từ: Trẻ em**



## Bài 1: Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ trẻ em?

a) Trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi.

b) Trẻ từ sơ sinh đến 11 tuổi.

c) Người dưới 16 tuổi.

d) Người dưới 18 tuổi.

## **Bài 2: Tìm các từ đồng nghĩa với trẻ em ( M: trẻ thơ). Đặt câu với một từ mà em tìm**

### \* Tìm :

-trẻ, trẻ nhỏ, trẻ con, . . .

-trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng, thiếu niên, . . .

-con nít, trẻ ranh, ranh con, nhãi ranh, nhãi  
con, . . .



\* Đặt câu:

Ví dụ: **Trẻ con** thời nay rất thông minh.

**Thiếu nhi** là măng non của đất nước.

Đôi mắt của **trẻ thơ** thật trong trẻo.

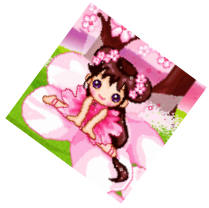
**Bọn trẻ** này tinh nghịch thật.

**Trẻ** thời nay được chăm sóc, chiều chuộng hơn thời xưa nhiều.

## Bài 4: Chọn thành ngữ, tục ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống.

Thành ngữ, tục ngữ	Nghĩa
a) <b>Tre già măng mọc</b>	Lớp trước già đi, có lớp sau thay thế
b) <b>Tre non dễ uốn.</b>	Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn.
c) <b>Trẻ người non dạ.</b>	Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn.
d) <b>Trẻ lên ba, cả nhà học nói.</b>	Trẻ lên ba học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo.

(Trẻ lên ba, cả nhà học nói; Tre người non dạ; Tre non dễ uốn; tre già, măng mọc)



Vấn dụng





CHÚC QUÝ THẦY CÔ DỒI DÀO SỨC KHỎE

